

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**  
**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:  ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên**  Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Kinh tế;** Chuyên ngành: **Quản trị kinh doanh**

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Thái Văn Hà**

2. Ngày tháng năm sinh: **28/01/1982** ; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh;** Tôn giáo: **Không**

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.**

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): **Số 18 ngách 34/232 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.**

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): **số nhà 15 ngách 273/9 đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.**

Điện thoại di động: 0934561786 E-mail: vanha280182@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 09/2012 - đến 09/2017: **Trợ lý Khoa Mỹ thuật ứng dụng, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.**

- Từ 10/2013 đến nay: **Giảng viên, kiêm Trợ lý Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.**

- Từ 9/2017 - đến nay: **Giảng viên, kiêm Trợ lý Viện Đào tạo sau đại học, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.**

Chức vụ hiện nay: **Giảng viên, kiêm Trợ lý.**

Cơ quan công tác hiện nay: **Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.**

Địa chỉ cơ quan: **Số 29A ngõ 124 phố Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.**

Điện thoại cơ quan: **024.36339507**

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: Chưa

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày **05 tháng 06 năm 2007**; số văn bằng: **A0031603**; ngành: Công nghệ May và thời trang; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ĐH ngày **31 tháng 08 năm 2018**; số văn bằng: **ĐH000581**; ngành: Tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH: **Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Việt Nam.**

- Được cấp bằng ThS ngày **02 tháng 10 năm 2013**; số văn bằng: **1604**; ngành: Quản lý hành chính công; Nơi cấp bằng ThS: **Học viện Hành chính, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TS ngày **14 tháng 11 năm 2020**; số văn bằng: **A000006**; ngành: **Quản trị kinh doanh**; Nơi cấp bằng TS: **Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, Việt Nam.**

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: ....; chuyên ngành: .....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó giáo sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: **Kinh tế**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

**a) Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu các vấn đề về quản trị tổ chức, kinh tế quốc tế, liên kết doanh nghiệp**

Quản trị tổ chức hiện đại không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và duy trì các mô hình quản lý hiệu quả, mà còn đóng góp vào sự phát triển và thành công của tổ chức trong môi trường kinh doanh khắc nghiệt hiện tại. Bằng cách áp dụng các nguyên lý quản trị tốt, tổ chức có thể thích ứng linh hoạt và tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường. Trong bối cảnh xã hội có nhiều phức tạp và thay đổi, các nhà quản trị buộc phải tham gia nền kinh tế quốc tế. Kinh tế quốc tế không chỉ mở ra cơ hội mới cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường và hợp tác với đối tác quốc tế, mà còn giúp các tổ chức liên kết và chia sẻ tài nguyên, công nghệ và kiến thức. Những liên kết này, từ hợp tác chiến lược đến liên minh công nghiệp và các chuỗi cung ứng, không chỉ tối ưu hóa hoạt động và tài nguyên mà còn thúc đẩy sáng tạo và nâng cao hiệu quả hoạt động. Liên kết doanh nghiệp là một trong những cách để các tổ chức tận dụng và chia sẻ tài nguyên, kỹ năng và công nghệ, nhằm đóng góp vào mục tiêu chung là sự phát triển bền vững. Bằng cách thúc đẩy các mô hình kinh doanh hợp tác và tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, các tổ chức không chỉ tăng cường năng lực cạnh tranh mà còn đóng góp vào sự thịnh vượng lâu dài của xã hội và bảo vệ môi trường. Sự liên kết giữa quản trị tổ chức, kinh tế

quốc tế và liên kết doanh nghiệp là cực kỳ quan trọng và có tầm ảnh hưởng sâu rộng trong việc đảm bảo sự cân bằng giữa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường trên toàn cầu.

Với hướng nghiên cứu này, ứng viên tập trung vào một số khía cạnh như: nghiên cứu về tác động yếu tố tổ chức trong doanh nghiệp, nghiên cứu, đánh giá chiến lược, chính sách hỗ trợ phát triển, năng lực cạnh tranh, liên kết doanh nghiệp, các lĩnh vực quản trị trong doanh nghiệp, các chức năng quản trị cũng như sự vận dụng các tri thức quản trị mới tại các doanh nghiệp, tổ chức nhằm phát triển nền kinh tế bền vững mở rộng thị trường, hợp tác với đối tác quốc tế. Có thể nói hướng nghiên cứu này xuất phát từ những xu thế phát triển tất yếu tại các doanh nghiệp, tổ chức. Kết quả của các nghiên cứu không chỉ góp phần nâng tầm doanh nghiệp, tổ chức; giúp doanh nghiệp, tổ chức phát triển bền vững mà còn phục vụ tốt hoạt động đào tạo ngành quản trị kinh doanh tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

**- Hướng dẫn Cao học:**

- + Số lượng: 06
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [3], [5], [7], [8].

**- Sách phục vụ đào tạo:**

- + Số lượng: 05
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [3], [4], [5].

**- Đề tài NCKH các cấp:**

- + Số lượng: 03
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [3], [4].

**- Bài báo và báo cáo khoa học:**

- + Số lượng: 27
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [4], [6], [7], [8], [9], [14], [16], [18], [19], [20], [21], [24]; [25], [27], [28], [29], [30], [34], [36], [39], [41], [42], [43], [44], [45], [46], [47].
- + Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS: [14], [20], [28].

**b) Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu các vấn đề về quản trị nguồn nhân lực, kinh tế - xã hội**

Quản trị nguồn nhân lực là một lĩnh vực vô cùng quan trọng trong hoạt động của mọi tổ chức, đặc biệt là trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của kinh tế - xã hội hiện nay. Nó bao gồm các hoạt động nhằm tối ưu hóa sử dụng và phát triển nguồn nhân lực để đạt được các mục tiêu chiến lược và nâng cao hiệu quả hoạt động. Quản trị nguồn nhân lực liên quan đến việc thu hút, tuyển dụng và giữ chân nhân sự có năng lực phù hợp với yêu cầu công việc và môi trường làm việc của tổ chức. Các chính sách và chiến lược tuyển dụng được đánh giá và điều chỉnh liên tục để đảm bảo đáp ứng được nhu cầu nhân lực trong tình hình thị trường lao động biến động. Ngoài ra, quản trị nguồn nhân lực còn tập trung vào việc phát triển và đào tạo nhân viên, nhằm nâng cao năng lực, chuyên môn và năng lực lãnh đạo của họ. Quản trị nguồn nhân lực cũng bao gồm việc

quản lý hiệu suất và đánh giá nhân viên, để đảm bảo rằng mọi người đều đóng góp hết mình và đạt được những mục tiêu cá nhân cũng như tổ chức đặt ra. Từ đó, giúp cho người lao động hoàn thành tốt việc làm, đóng góp một phần không nhỏ trong sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Đây không chỉ là một khía cạnh quan trọng của nền kinh tế mà còn ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực xã hội khác.

Với hướng nghiên cứu này, ứng viên tập trung vào một số khía cạnh như: Chính sách và chiến lược quản trị nguồn nhân lực, phát triển năng lực và đào tạo lao động, Nghiên cứu về tác động của thị trường lao động đến sản xuất, chất lượng sản phẩm, và thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Nghiên cứu về vai trò của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong tạo ra việc làm mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong thời đại chuyển đổi số, quản trị hiệu suất và đánh giá nhân viên để đảm bảo mọi người đóng góp hết mình và đạt được mục tiêu cá nhân và tổ chức, nghiên cứu các giải pháp để giảm thiểu thất nghiệp và tăng cường cơ hội việc làm, đặc biệt là trong bối cảnh khó khăn của thị trường lao động hiện nay, xây dựng và phát triển các hệ sinh thái hỗ trợ đổi mới sáng tạo, nhằm thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp và nâng cao năng suất lao động. Việc phát triển những mô hình quản trị hiệu quả và giải pháp cụ thể sẽ giúp giải quyết các thách thức hiện tại và tương lai. Các nghiên cứu của ứng viên về quản trị nguồn nhân lực, kinh tế - xã hội nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững là cần thiết và thiết thực.

**- Hướng dẫn Cao học:**

- + Số lượng: 04
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [4], [6], [9], [10].

**- Sách phục vụ đào tạo:**

- + Số lượng: 03
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [6], [7], [8].

**- Đề tài NCKH các cấp:**

- + Số lượng: 02
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [2], [5].

**- Bài báo và báo cáo khoa học:**

- + Số lượng: 21
- + Số thứ tự trong Mẫu 1: [1], [2], [3], [5], [10], [11], [12], [13], [15], [17], [22], [23], [26]; [31], [32], [33], [35], [37], [38], [40], [48].
- + Trong đó, bài báo quốc tế uy tín là tác giả chính sau TS: [13].

**14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:**

- Đã hướng dẫn: **10 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS.**
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên gồm **05 đề tài**, trong đó:
  - Chủ nhiệm: **02 Đề tài cấp Cơ sở.**
  - Thư ký: **01 Đề tài cấp cơ sở.**
  - Thành viên: **02 đề tài cấp cơ sở**

- Đã công bố **48** bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế có phản biện, trong đó **17 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và thuộc danh mục ISI/Scopus, có 04 bài là tác giả chính;**

- Đã được cấp ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **08 sách** đều thuộc phục vụ đào tạo:

• **04 sách Giáo trình:** Trong đó **04 đồng chủ biên;**

• **04 sách Chuyên khảo:** Trong đó **03 sách đồng chủ biên, 01 tham gia biên soạn.**

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

- Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất: Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1. **Quản lý nhà nước về tài chính công**, Ngô Văn Hiền, Thái Văn Hà, Trần Lưu Trung, NXB Lao động (2016), ISBN: 978-604-59-7131-4.

2. **Văn hóa tổ chức**, Đinh Văn Tiến, Thái Văn Hà, Trịnh Thị Thủy, NXB Lao động (2022), ISBN: 978-604-59-7131-4.

3. **The influce of earning management and surplus free cash flow on the banking secter performance**, Thai Van Ha, Dinh Van Tien, Nguyen Minh Huyen (2021), Bài báo đăng trên tạp chí Polish Journal of Management Studies (thuộc Scopus Q2), (ISSN: 2081-7452), Số 23, tập 1, trang 403-417.

4. **Development of Rice Husk Power Plants Based on Clean Development Mechanism: A Case Study in Mekong River Delta, Vietnam**, Nguyen VS, Thai Van Ha, Tran Duc Thuan, Nguyen Van Hanh, Dinh Van Tien, Nguyen Cong Tiep, Nguyen Thi Minh Phuong, Phan Anh Tu, Tran Ba Uan (2021), Bài báo đăng trên tạp chí Sustainability (thuộc ISI, Scopus Q1), (ISSN 2071-1050), Số 13, tập 12.

5. **Public administration reform: a case study in Viet Nam**, Thai Van Ha, Nguyen Dang Que, Nguyen Thi Quynh Tram, Nguyen Tuan Anh (2022), Bài báo đăng trên tạp chí Scientific and academy journal (thuộc ISI/ESCI), (Print ISSN 2222-7288, Online ISSN 2518-5551), Số 33, trang 407-431.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Không

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

Trong suốt 12 năm công tác tại Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội với nhiều nhiệm vụ được phân công, ứng viên luôn luôn tu dưỡng đạo đức nghề nghiệp và nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia tích cực và đầy đủ vào các hoạt động khác



của nhà trường, và hoàn thành tốt các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục (2019), Luật Giáo dục Đại học (2012), Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ban hành ngày 19/11/2018, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo về Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên, Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học như sau:

**Về tiêu chuẩn:** Ứng viên đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định tại Điều 67 và luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại điều 69, Luật Giáo dục ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2019. Ứng viên luôn có phẩm chất đạo đức tốt, có mối quan hệ tốt với đồng nghiệp, có tư tưởng chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối cách mạng của Đảng, chấp hành tuyệt đối chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, được đào tạo đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, lý lịch bản thân rõ ràng.

**Về nhiệm vụ:** Ứng viên đáp ứng đầy đủ các quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy bậc Đại học, Cao học, tham gia hướng dẫn luận văn Thạc sỹ cho học viên Cao học. Đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học luôn đạt và vượt định mức nghiên cứu khoa học, đáp ứng đầy đủ theo điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

Ứng viên luôn tâm huyết với nghề, giữ đúng tác phong và đạo đức của một nhà giáo, tích cực hợp tác và học hỏi đồng nghiệp, tôn trọng và đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, được nhiều lớp sinh viên kính trọng và yêu mến. Ngoài ra, ứng viên không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phương pháp sư phạm và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học nhằm cải thiện bản thân đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục của Ngành và sự nghiệp đổi mới nền kinh tế của đất nước.

**Về công tác khác:** Ngoài ra ứng viên còn tham gia phản biện cho tạp chí khoa học; tham gia biên soạn giáo trình; câu hỏi thi, bài tập môn học, tham gia chấm bài kiểm tra, bài thi; tham gia sinh hoạt Khoa, Viện; tham gia Hội đồng Khoa học Viện ... theo phân công; tham dự và viết bài hội thảo, tọa đàm khoa học các Khoa, Viện và nhà trường tổ chức; tham gia các công việc khác khi được phân công. Bên cạnh các hoạt động chuyên môn, ứng viên còn tham gia đầy đủ các hoạt động phong trào và thể thao của đơn vị cũng như nhà trường. Ứng viên luôn phấn đấu học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới giáo dục của Đảng, Nhà nước và Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội.

Với những nỗ lực và kết quả đạt được trong suốt hơn 10 năm công tác, ứng viên xét thấy mình đáp ứng đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Do vậy, ứng viên kính mong Hội đồng xem xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư năm 2024.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **10 năm 8 tháng**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019					150		150/195/120
2	2019-2020					150		150/195/120
3	2020-2021					180		180/234/120
03 năm học cuối								
4	2021-2022			3			150	150/195/120
5	2022-2023			4			150	150/195/120
6	2023-2024			3			270	270/351/120

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

- Theo Chỉ thị số 230/CT-BGH về việc Quản lý và phân công tiết giảng cho giảng viên ngày 24/9/2015 của Ban Giám hiệu Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội, các trợ lý Khoa nếu có tham gia giảng dạy thì số tiết giảng trong năm không vượt quá 40% định mức thấp nhất (khoảng 120 tiết/năm).

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: **Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội** số bằng: **ĐH000581.**; năm cấp: **2018**

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh: Bằng Đại học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Phạm Thanh Lâm		x	x		10/2022 -12/2022	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ-BGH ngày 22/12/2022
2	Nguyễn Thị Kim Ngân		x	x		10/2022 -12/2022	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ-BGH ngày 22/12/2022
3	Trần Thị Thu Trang		x	x		10/2022 -12/2022	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 929/QĐ-BGH ngày 22/12/2022
4	Võ Minh Cường		x	x		02/2023 - 10/2023	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 552/QĐ-BGH ngày 24/10/2023
5	Cao Xuân Hồng		x	x		9/2022 - 10/2023	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 552/QĐ-BGH ngày 24/10/2023
6	Bùi Mạnh Hùng		x	x		10/2022- 10/1023	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 552/QĐ-BGH ngày 24/10/2023
7	Trần Vũ Minh Hương		x	x		10/2022- 10/1023	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 552/QĐ-BGH ngày 24/10/2023
8	Nguyễn Đình Bản		x	x		8/2023 – 4/2024	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 564/QĐ-BGH ngày 04/4/2024
9	Nguyễn Đức Bình		x	x		9/2023 – 4/2024	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 564/QĐ-BGH ngày 04/4/2024
10	Nguyễn Ngọc Hà		x	x		6/2023 – 4/2024	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Quyết định số 564/QĐ-BGH ngày 04/4/2024

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.



5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>							
1	Những nội dung cơ bản về Quản lý công	CK	NXB Bách Khoa, 2014	4	Đồng Chủ biên	09-107	QĐ 2025/QĐ-BGH-ĐHKDCNHN ngày 13/6/2024
2	Khoa học Quản lý	CK	NXB Lao Động, 2016	6	Đồng Chủ biên	45-247	QĐ 2025/QĐ-BGH-ĐHKDCNHN ngày 13/6/2024
3	Quản lý nhà nước về tài chính công	GT	NXB Lao Động, 2016	5	Đồng Chủ biên	69-194; 257-320	QĐ 965/QĐ- BGH-ĐHKDCNHN ngày 08/3/2021
<b>II SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>							
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học	GT	NXB Lao Động, 2021	9	Đồng chủ biên	77-238	QĐ 770/QĐ- BGH-ĐHKDCNHN ngày 08/3/2022
5	Văn hóa tổ chức	GT	NXB Lao Động, 2022	12	Đồng Chủ biên	125-177	QĐ 2025/QĐ-BGH-ĐHKDCNHN ngày 13/6/2024
6	Công tác văn thư	CK	NXB Lao Động, 2022	13	Đồng Chủ biên	26-77; 96-169	QĐ 2025/QĐ-BGH-ĐHKDCNHN ngày 13/6/2024
7	300 Kế sách pháp lý về tài chính, ngân sách, đầu tư xây dựng cơ bản và kế toán dành cho chủ tịch, cán bộ quản lý tài chính, xây dựng kế toán xã, phường, thị trấn	CK	NXB Tài Chính, 2023	9	Tham gia	7-62	QĐ 2025/QĐ-BGH-ĐHKDCNHN ngày 13/6/2024
8	Quản lý công	GT	NXB Lao Động, 2023	14	Đồng chủ biên	53-128; 207-276	QĐ 2025/QĐ-BGH-ĐHKDCNHN ngày 13/6/2024

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	<b>TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS</b>				
1	Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp tư nhân trong nền kinh tế thị trường	TV	<b>Cấp trường:</b> Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	9/2019-5/2020	26/06/2020 Kết quả: <b>Đạt</b>
II	<b>SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TS VÀ 3 NĂM CUỐI</b>				
2	Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong thời đại công nghiệp 4.0. Kinh nghiệm Việt Nam và Liên Bang Nga	TK	<b>Cấp trường:</b> Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	12/2021-9/2022	18/10/2022 Kết quả: <b>Khá</b>
3	Thúc đẩy sự liên kết giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài FDI	TV	<b>Cấp trường:</b> Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	6/2022 – 12/2022	23/02/2023 Kết quả: <b>Xuất sắc</b>
4	Tác động FDI đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2022 và hướng đến năm 2030	CN	<b>Cấp trường:</b> Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	10/2023-01/2024	04/4/2024 Kết quả: <b>Xuất sắc</b>
5	Áp dụng ma trận kiến thức chuẩn đầu ra trong công tác ra đề thi trắc nghiệm tại Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	CN	<b>Cấp trường:</b> Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	5/2023-4/2024	17/5/2024 Kết quả: <b>Đạt</b>

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

### 7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng/năm công bố
I	<b>TRƯỚC KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ</b>							
I.1	<i>Các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</i>							
1	Vietnam, the big market and cross bridges of illegal wildlife trade in Asia: causes and solutions	8		AgBioForum ISSN:152293X	Scopus Q2		21(3), 35-47	7/2019
<a href="https://agbioforum.org/manuscript/index.php/agb/issue/view/1">https://agbioforum.org/manuscript/index.php/agb/issue/view/1</a>								
2	The relationship between higher education and entrepreneurial intention among Vietnamese students	4		Growing Science. ISSN 1923-9343 (Online) ISSN 1923-9335 (Print).	Scopus Q3		01, 1709-1718	01/2020
<a href="https://www.growingscience.com/mssl/Vol10/mssl_2020_9.pdf">https://www.growingscience.com/mssl/Vol10/mssl_2020_9.pdf</a>								
3	Farmers' Risk Preferences and the Determinants of Risk Preferences in Upland Areas of Vietnam	5		Revista Argentina de Clínica Psicológica ISSN 1851-7951 ISSN 0327-6716	Scopus Q3		29(3), 139-147	5/2020
<a href="https://www.revistaclinicapsicologica.com/data-cms/articles/oldissue/20201025084837pm.pdf">https://www.revistaclinicapsicologica.com/data-cms/articles/oldissue/20201025084837pm.pdf</a>								
4	A Way Forward to Promote the Farming Contracts Between Firms and Farmers in Cultivation Productions: A case study of Vietnam	7		Revista Argentina de Clínica Psicológica ISSN 1851-7951 ISSN 0327-6716	Scopus Q3		19(5), 31-742	11/2020
<a href="https://www.researchgate.net/publication/351913205">https://www.researchgate.net/publication/351913205</a>								

<b>I.2 Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước</b>								
5	Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong tình hình mới	2		Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			209, 36-40	6/2013
6	Nguyên nhân của những quyết định quản lý bất hợp pháp, bất hợp lý	2		Tạp chí Quản lý nhà nước ISSN 0868-2828			211, 103-107	8/2013
7	Quản trị đại học tư thực không vì lợi nhuận	1	x	Tạp chí Tài chính doanh nghiệp ISSN 1859-3887			9, 22-25	9/2019
8	Phát triển trường đại học tư thực ở Việt Nam: thực trạng và khuyến nghị	1	x	Tạp chí Tài chính ISSN 2615-8973			712, 86-90	9/2019
9	Quản trị trường đại học tư thực theo hướng không vì lợi nhuận	1	x	Tạp chí Kinh tế - Châu Á - Thái Bình Dương ISSN 0868-3808			548, 55-57	9/2019
<b>II</b>	<b>SAU KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN TIẾN SĨ VÀ 3 NĂM CUỐI ( TỪ 2020- 2024)</b>							
<b>II.1 Các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế</b>								
10	The Moderating Effects of the Manager's Characteristics and Financial Obstacles On Internationalization and Firm Performance in Poland	8		Palarch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology 18(4) ISSN 1567-214x			18(4), 4063-4081	3/2021
<a href="https://www.researchgate.net/publication/375724035">https://www.researchgate.net/publication/375724035</a>								
11	The impact of national culture on bilateral trade in Viet Nam	8		Journal of Contemporary Issues in Business and Government ISSN 2204-1990 E-ISSN: 1323-6903			27, 1235-1251	3/2021
<a href="https://cibgp.com/au/index.php/1323-6903/article/view/1030">https://cibgp.com/au/index.php/1323-6903/article/view/1030</a>								

12	Economic Basis of the Applied Fourth Industrial Revolution on Agricultural Land Allocation and Social Welfare	10		Journal of Business and Economics ISSN 2155-7950			12(1), 23-35	4/2021
<a href="http://www.academicstar.us/issueshow.asp?daid=3384">http://www.academicstar.us/issueshow.asp?daid=3384</a>								
13	The influence of earning management and surplus free cash flow on the banking sector performance	4	x	Polish Journal of Management Studies ISSN: 2081-7452	Scopus Q2		23(1), 403-417	5/2021
<a href="https://pjms.zim.pcz.pl/resources/html/article/details?id=217315&amp;language=en">https://pjms.zim.pcz.pl/resources/html/article/details?id=217315&amp;language=en</a>								
14	Development of Rice Husk Power Plants Based on Clean Development Mechanism: A Case Study in Mekong River Delta, Vietnam	9	x	Sustainability MDPI AG ISSN 20711050	ISI (Scopus Q1)		13(12), 1-10	6/2021
<a href="https://doi.org/10.3390/su13126950">https://doi.org/10.3390/su13126950</a> <a href="https://www.mdpi.com/2071-1050/13/12/6950">https://www.mdpi.com/2071-1050/13/12/6950</a>								
15	Technical efficiency of smallholder tea production: a case study in Viet Nam	4		Academy of Strategic Management Journal (Print ISSN: 1544-1458; Online ISSN: 1939-6104)			20, 1-11	9/2021
<a href="https://www.abacademies.org/articles/technical-efficiency-of-smallholder-tea-production-a-case-study-in-viet-nam-12523.html">https://www.abacademies.org/articles/technical-efficiency-of-smallholder-tea-production-a-case-study-in-viet-nam-12523.html</a>								
16	The role of public-private partnership investment and eco-innovation in environmental abatement in USA: evidence from quantile ARDL approach <a href="https://doi.org/10.1007/s11356-021-16520-8">https://doi.org/10.1007/s11356-021-16520-8</a>	6		Environmental Science and Pollution Research ISSN/eISSN: 0944-1344/1614-7499	ISI + Scopus Q1		29, 12164-12175	9/2021
<a href="https://doi.org/10.1007/s11356-021-16520-8">https://doi.org/10.1007/s11356-021-16520-8</a>								



17	Pesticide Risk Reduction of Vegetable Farmers: A Case Study in Vietnam	6		Journal of Environmental Protection, ISSN Online: 2152-2219 ISSN Print: 2152-2197			12, 1055-1068	12/2021
<a href="https://www.scirp.org/journal/paperinformation.aspx?paperid=113841">https://www.scirp.org/journal/paperinformation.aspx?paperid=113841</a>								
18	The Role of Opportunity Exploration, Exploitation and Corporate Social Responsibilities on Sustainable Manufacturing Business Performance in Mekong River Delta	7		Studies of Applied Economics ISSN: 1133-3197	Scopus Q3		40(1), 1-20	1/2022
<a href="https://doi.org/10.25115/eea.v40i1.5761">https://doi.org/10.25115/eea.v40i1.5761</a>								
19	Vietnam's economy in the context of the Covid-19 pandemic: status, policy responses and prospects	6		International Journal of Innovation Scientific Research and Review ISSN: 2582-6131			1, 2179-2183	1/2022
<a href="http://journalijisr.com/sites/default/files/issues-pdf/IJISRR-747.pdf">http://journalijisr.com/sites/default/files/issues-pdf/IJISRR-747.pdf</a>								
20	Public administration reform: a case study in Viet Nam	4	x	Journal of Law and Political Sciences Print ISSN 2222-7288 Online ISSN 2518-5551	ISI (ESCI)		33, 407-431	3/2022
<a href="https://drive.google.com/file/d/19JifWfc_RZfEb3ibMWAcvJoJs0ODI2Zv/view">https://drive.google.com/file/d/19JifWfc_RZfEb3ibMWAcvJoJs0ODI2Zv/view</a>								
21	SME financing role in developing business environment and economic growth: empirical evidences from technical SMEs in Vietnam	8		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 0944-1344 eISSN: 1614-7499	ISI + Scopus Q1		29, 53540-53552	3/2022
<a href="https://doi.org/10.1007/s11356-022-19528-w">https://doi.org/10.1007/s11356-022-19528-w</a>								

22	How temperature shocks impact energy poverty in Vietnam: mediating role of financial development and environmental consideration	8		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 0944-1344 eISSN: 1614-7499	ISI (Scopus Q1)		29, 56114-56127	3/2022
<a href="https://doi.org/10.1007/s11356-022-19672-3">https://doi.org/10.1007/s11356-022-19672-3</a>								
23	Technical Efficiency of Smallholder Banana Production: A Case study in Viet Nam	8		AgBioForum, ISSN: 1522936X	Scopus Q2		24(2), 58-64	10/2022
<a href="https://agbioforum.org/article-view/?id=125">https://agbioforum.org/article-view/?id=125</a>								
24	The influence of economic and non-economic determinants on the sustainable energy consumption: evidence from Vietnam economy	8		Environmental Science and Pollution Research ISSN: 42282-42295	ISI + Scopus Q1		30(14), 42282-42295	01/2023
<a href="https://doi.org/10.1007/s11356-022-24965-8">https://doi.org/10.1007/s11356-022-24965-8</a>								
25	The role of agriculture growth, technological innovation, and forest cover toward economic development: Evidence from Vietnam	6		AgBioForum, ISSN: 1522936X	Scopus Q2		25(1), 87-96	7/2023
<a href="https://agbioforum.org/manuscript/index.php/agb/article/view/210/126">https://agbioforum.org/manuscript/index.php/agb/article/view/210/126</a>								
26	The Impact of Risk Management and Economic Development on Agri-Business in the Context of Vietnam	8		Cuadernos de Economía ISSN: 0210-0266			46(132), 92-100	12/2023
<a href="https://cude.es/article-page/?id=454">https://cude.es/article-page/?id=454</a>								

27	Support policy for small and medium enterprises in Ha Noi	3		Journal of Research Administration ISSN:1539-1590 E-ISSN:2573-7104			6(1), 5774-5783	01/2024
<a href="https://journalra.org/index.php/jra/article/view/1764">https://journalra.org/index.php/jra/article/view/1764</a>								
28	Developing private universities in Viet Nam: current situation and recommendations	4	x	Journal of law and political sciences (JLPS) P.ISSN 2222-7288 E.ISSN 2518-5551	ISI (ESCI)		42(3), 535-566	6/2024
<a href="https://drive.google.com/file/d/13nmH-LigVo8GSBL0X7BBofL8pXKDe67T/view">https://drive.google.com/file/d/13nmH-LigVo8GSBL0X7BBofL8pXKDe67T/view</a>								
<b>II.2</b>	<b>Các bài báo đăng trên tạp chí trong nước</b>							
29	Đào tạo trực tuyến- xu hướng, nhiệm vụ và thách thức đối với Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	2		Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ ISSN: 2615-9414			08, 12-17	10/2020
30	Giải pháp huy động nguồn lực tài chính phát triển trường đại học tư thục tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN 0866-7120			28, 47-50	10/2020
31	Phát triển tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình	4		Tạp chí Công thương ISSN 0866-7756			24, 106-111	10/2021
32	Quản lý nhà nước – những nội dung cơ bản cần nắm vững trong nghiên cứu khoa học quản lý công	2		Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ ISSN: 2615-9414			16. 14-22	5/2022
33	Đề xuất mô hình lý thuyết các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả tín dụng ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN 1859-4972			15, 250-253	5/2022
34	Xây dựng văn hóa chất lượng trong cơ sở giáo dục	1	x	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN 0866-773X			2, 62-65	6/2022

35	Nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN 1859-4972			19, 31-34	7/2022
36	Cơ sở kinh tế của phân phối lại bằng tiền và hiện vật, ảnh hưởng thu nhập và ảnh hưởng thay thế hàng hóa đến hành vi, hiệu quả tiêu dùng	5		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế ISSN: 0866-7489			9 03-12	9/2022
37	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân	2	x	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN 0866-773X			3, 135-140	9/2022
38	Ảnh hưởng của du lịch đến thu nhập của hộ dân trên địa bàn huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình	4		Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN 1859-4972			27, 35-38	9/2022
39	Tổ chức thực hiện chính sách với người có công tại Thành phố Tuyên Quang	2	x	Tạp chí Nghiên cứu dân tộc ISSN 0866-773X			4, 131-137	11/2022
40	Giải pháp tín dụng đối với thị trường bất động sản	3		Tạp chí Tài chính doanh nghiệp ISSN 1859-3887			3, 10-14	3/2023
41	Kinh nghiệm thu hút FDI ở một số nước trong khu vực ASEAN+3 và giá trị tham khảo cho chính quyền địa phương cấp tỉnh của Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN 1859-4972			35, 76-79	12/2023

42	Giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài ở Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ ISSN: 2615-9414			34, 15-20	12/2023
43	Ứng dụng thang đo bloom đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra môn học của sinh viên	3		Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ ISSN: 2615-9414			35, 15-20	02/2024
44	Kinh nghiệm thu hút FDI của một số nước châu Á và bài học cho Việt Nam	3		Tạp chí Kinh doanh và Công nghệ ISSN: 2615-9414			37, 13-19	4/2024
45	Hoàn thiện chính sách phát triển đại học tư thục ở Việt Nam hiện nay	1	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN 1859-4972			Đặc biệt, 11-14	5/2024
46	Giải pháp thu hút vốn FDI tại Việt Nam trong bối cảnh mới	1	x	Tạp chí Kinh tế dự báo ISSN 1859-4972			12 8-12	6/2024
47	Giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư nước ngoài	1	x	Tạp chí Kinh tế dự báo e-ISSN: 2734-9365			Online	6/2024
48	Chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam	1	x	Tạp chí Kinh tế dự báo e-ISSN: 2734-9365			Online	6/2024

- Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín 17 bài đó là các bài: [1], [2], [3], [4], [10], [13], [14], [15], [16], [18], [20], [21], [22], [23], [24], [25], [28]. Trong đó, là tác giả chính các bài báo quốc tế uy tín sau TS: [13], [14], [20], [28].



7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tác động FDI đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011-2022 và hướng đến năm 2030	Chủ trì	QĐ số 500/QĐ-BGH 17/10/2023	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	08/6/2024	
2	Áp dụng ma trận kiến thức chuẩn đầu ra trong công tác ra đề thi trắc nghiệm tại Trường Đại học kinh doanh và công nghệ Hà Nội	Chủ trì	QĐ số 1983/QĐ-BGH 17/5/2023	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	01/6/2024	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:  
**KHÔNG**

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2024

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Thái Văn Hà**